

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-PT
Ngày 15-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mã Văn Quân.

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa.

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Bồn Văn M do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với Bản án sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Bồn Văn M**, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1995 tại T, V, H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã Đ, huyện M1, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã Đ1, huyện M1, tỉnh H; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bồn Văn M2, sinh năm 1953 và bà Bồn Thị N1 (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1993; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Lý Văn P, sinh năm 1979 (đã chết).

2. Lý Thị S, sinh năm 1984 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của các bị hại:

1. Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Văn P: Bà Lý Thị D, sinh năm 1943, nơi cư trú: Xóm N3, xã N4, huyện B, tỉnh Cao Bằng (mẹ đẻ bị hại).

2. Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị S: Bà Đặng Thị N2, sinh năm 1953, nơi cư trú: Xóm N3, xã N4, huyện B, tỉnh Cao Bằng (mẹ đẻ bị hại).

Bà Lý Thị D và bà Đặng Thị N2 cùng ủy quyền cho ông Lý Văn S1, sinh năm 1973, nơi cư trú: Xóm N3, xã N4, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, Bồn Văn M điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát (BKS) 23K1-075.xx đến N4 để nhận công trình xây dựng cho nhà ông Đặng Văn V1 ở xóm P1, xã N4, huyện B, tỉnh Cao Bằng và ngủ tại đây. Trưa ngày 18-12-2020, M ăn cơm, uống rượu tại nhà của V1, trong lúc ăn cơm có Đặng Thị L1, trú tại xóm N3, xã N4, huyện B gọi điện thoại nhờ M đưa xuống thị trấn M3, huyện B. Khoảng 13 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô đi đón L1 ở gần Trường tiểu học xã N4 rồi chở L1 đi thị trấn M3. Đi được khoảng 01 km thì đến đoạn đường xuống dốc, M thấy kính mũ bảo hiểm của mình bị mờ nên dùng tay trái gạt kính lên rồi dùng tay dụi mắt, còn tay phải vẫn điều khiển xe nhưng không quan sát phía trước và để xe lấn sang phía bên trái đường theo chiều đi của mình. Cùng thời điểm này có Lý Văn P, trú tại xóm N3, xã N4, huyện B điều khiển xe mô tô YAMAHA Sirius BKS 11L1-093.xx chở theo vợ là Lý Thị S đang đi ngược chiều lên dốc, xe mô tô do Phải điều khiển đi chậm và đi đúng làn đường của mình, xe mô tô do M điều khiển đang xuống dốc đi với tốc độ khá nhanh, M lại không quan sát đường khi điều khiển xe nên đã đâm vào xe mô tô của Lý Văn P. Sau khi tai nạn xảy ra, vợ chồng Lý Văn P và Bồn Văn M đều bị thương được người dân đưa đến Trung tâm Y tế huyện B cấp cứu, Đặng Thị L1 bị thương nhẹ, 02 xe mô tô hư hỏng nặng. Do vết thương nặng nên Lý Văn P đã tử vong ngày 19-12-2020, còn Lý Thị S tử vong ngày 25-12-2020.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và đo nồng độ cồn đối với Bồn Văn M. Tuy nhiên, do M bị thương ở vùng mắt, vùng mũi, vùng miệng nên không đo được nồng độ cồn đối với M. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, M không có giấy phép lái xe theo quy định.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường liên xã từ xã N4 đi xã N5, huyện B, tỉnh Cao Bằng, đoạn đường dốc thuộc xóm P1, xã N4, mặt đường rải nhựa, một bên là ta luy dương, một bên là ta luy âm, lòng đường rộng 3,6 mét. Các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự từ 1 đến 7, lấy cột điện số 20A trên lề

đường bên phải làm mốc, lấy mép đường bên trái (hướng từ N4 đi N5) làm chuẩn. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện và tang vật dấu vết.

Khi tổ công tác đến hiện trường thì người điều khiển xe mô tô và người ngồi sau đã được người dân đưa đi cấp cứu, quan sát hiện trường thấy xe mô tô BKS 23K1-075.xx đổ nghiêng trái, đầu hướng về xã N5, xe mô tô BKS 11L1-093.xx đổ nghiêng phải nằm trên mép đường, đầu hướng về N4, đuôi xe hướng về N5, xe mô tô BKS 23K1-075.xx đang đè lên xe mô tô 11L1-093.xx. Ngoài ra, hiện trường còn nhiều vết màu nâu đỏ nằm rải rác trên đường, vết dầu loang, vết cày xước và nhiều mảnh vỡ, 03 mũ bảo hiểm.

Vị trí 1: Là vết dầu loang trên mặt đường có kích thước 0,9 x 0,4m, nằm ở dưới xe mô tô BKS 23K1-075.xx; tâm vị trí cách mép trái đường 1,3m; cách điểm cố định 6,5m.

Vị trí 2: Là đám màu nâu đỏ (nghi máu) có kích thước 0,25m x 0,3m; tâm vị trí cách tâm vị trí 1: 0,8m; cách lề trái 0,3m; cách điểm mốc 5,26m.

Vị trí 3: Là đám màu nâu đỏ (nghi máu) có kích thước 0,5m x 0,3m; tâm vị trí cách tâm vị trí 2: 0,86m; cách lề trái 0,46m; cách điểm mốc 5,26m.

Vị trí 4: Là đám màu nâu đỏ (nghi máu) có kích thước 0,25m x 0,2m; tâm cách tâm vị trí 3: 3,26m; cách mép trái đường 0,15m; cách điểm cố định 4,6m.

Vị trí 5: Là vết cày xước trên đường có kích thước 12cm x 04cm; điểm đầu cách mép trái đường 1,1m; điểm cuối cách mép trái đường 1,1m.

Vị trí 6: Là xe mô tô BKS 11L1-093.xx xe đổ nghiêng nằm trên lề trái đường, đầu xe hướng về N4, đuôi xe hướng về N5. Trục sau xe cách lề trái 0,68m; cách tâm vị trí 2: 1,5m; cách tâm vị trí 4: 4,65m; cách điểm mốc 6,15m; trục trước xe mô tô cách lề trái 0,45m, cách điểm mốc 0,68m.

Vị trí 7: Là xe mô tô BKS 23K1-075.xx, xe đổ nghiêng trái đầu hướng về N5, đuôi xe hướng về N4 nằm đè lên xe mô tô ở vị trí 6. Trục sau xe mô tô cách mép trái đường 1,36m; cách trục sau xe vị trí 6: 1,15m; cách điểm mốc chuẩn 7,2m. Trục trước xe mô tô cách mép trái đường 1,22m; cách trục trước xe vị trí 6: 1,62m; cách điểm mốc cố định 6,5m.

Ngày 19-12-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm phương tiện đối với 02 xe mô tô BKS 23K1-075.xx và xe mô tô BKS 11L1-093.xx.

Ngày 28-01-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 10 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định xác định cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện xe mô tô 23K1-075.xx và xe mô tô 11L1-093.xx; xác định điểm va chạm giữa 02 xe mô tô. Tại Kết luận giám định số: 17/GĐCH ngày 26-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

“Cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện: Phần đầu trục phía trước bên trái có vết xước kim loại chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên của xe

mô tô BKS: 23K1-075.xx. phù hợp với phần giữa cần vào số phía trước bên trái có vết xước mất kim loại có chiều hướng từ trước về sau của xe mô tô BKS: 11L1-093.xx.

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi xảy ra tai nạn: Phần vành trước bị cong gập về phía sau của xe mô tô BKS: 23K1-075.xx. phù hợp với cần số, chân nhả và chân chống phụ bị cong gập về phía sau của xe mô tô BKS: 11L1-093.xx”.

Ngày 09-3-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 21 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện B tiến hành định giá thiệt hại của tài sản là 02 xe mô tô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71. Tại Kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐĐGTS ngày 11-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện B kết luận: “Xe máy Honda Wave Alpha BKS: 23K1-075.xx giá trị thiệt hại là 3.090.000 đồng, xe máy Yamaha Sirius BKS 11L1-093.xx giá trị thiệt hại là 3.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung A71, mặt sau màu xanh ngọc giá trị thiệt hại là 6.154.400 đồng. Tổng cộng: 12.744.400 đồng”.

Ngày 19-12-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng khám nghiệm tử thi Lý Văn P; ngày 26-12-2020 tiến hành khám nghiệm tử thi Lý Thị S, đồng thời ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01 ngày 19-12-2020, số 04 ngày 26-12-2020 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng xác định nguyên nhân chết của Lý Văn P, Lý Thị S. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 097/20/TT ngày 22-12-2020; số: 98/20/TT ngày 28-12-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: Nguyên nhân chết của Lý Văn P, Lý Thị S là: “Do hậu quả của chấn thương sọ não nặng”.

Tại Cơ quan điều tra, Bồn Văn M khai nguyên nhân xảy ra tai nạn là do trước đó M đã uống rượu, điều khiển xe bằng một tay, đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình nên đã đâm vào xe mô tô do anh Lý Văn P điều khiển chở vợ là Lý Thị S đi ngược chiều.

Tại Bản án sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 02-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Về tội danh: Bị cáo Bồn Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bồn Văn M 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Bồn Văn M phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Lý Văn P (đã chết) gồm những chi phí sau:

+ Tiền mai táng phí cho Lý Văn P với số tiền 30.422.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của chiếc xe máy là 3.500.000 đồng và chiếc điện thoại là 6.154.400 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần số tiền là: 30.000.000 đồng

Tổng cộng là: 70.076.400 đồng.

- Buộc bị cáo Bồn Văn M phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị S (đã chết) gồm những chi phí sau:

+ Tiền mai táng phí cho Lý Thị S với số tiền là: 6.646.000 đồng.

+ Tiền tổn thất về tinh thần: 30.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 36.646.000 đồng.

Xác nhận số tiền này những người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Văn P và Lý Thị S sẽ để lại cho hai cháu Lý Thị P2 và Lý Văn D1 quản lý và sử dụng.

Buộc bị cáo Bồn Văn M phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thị P2, sinh năm 2007 và cháu Lý Văn D1, sinh năm 2010 với số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Ngày 09-7-2021, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án số: 01/2021/TB-TA sửa chữa, bổ sung Bản án số: 31/2021/HS-ST ngày 02-7-2021 như sau:

1. Sửa chữa nội dung tại các dòng thứ 05 đến dòng thứ 09 từ dưới lên, trang số 06 của Bản án như sau:

+ Tiền tổn thất tinh thần số tiền là 50.000.000 đồng.

- Những chi phí liên quan đến điều trị và mai táng phí của người bị hại Lý Thị S (đã chết) gồm:

+ Tiền mai táng phí và chi phí điều trị cho Lý Thị S với số tiền là 6.646.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần số tiền là: 50.000.000 đồng.

2. Sửa chữa nội dung tại các dòng thứ 02 đến dòng thứ 06 từ dưới lên trang số 07 của Bản án như sau:

+ Tiền mai táng phí và chi phí điều trị cho Lý Văn P với số tiền là 30.422.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của chiếc xe máy là 3.500.000 đồng và chiếc điện thoại là 6.154.400 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần số tiền: 50.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 90.076.400 đồng.

3. *Sửa chữa nội dung tại dòng thứ 04 đến dòng thứ 12 từ trên xuống trang số 08 của Bản án như sau:*

Buộc bị cáo Bồn Văn M phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Lý Thị S (đã chết) gồm những chi phí sau:

+ Tiền mai táng phí và chi phí điều trị cho Lý Thị S với số tiền là 6.646.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần số tiền: 50.000.000 đồng.

Tổng cộng: 56.646.000 đồng.

Buộc bị cáo Bồn Văn M phải có trách nhiệm nuôi cháu Lý Thị P2, sinh năm 2002 và cháu Lý Văn D1, sinh năm 2010 số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 02-7-2021 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi (bản Thông báo gửi cho Phòng 7 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ghi ngày 02-7-2021, bản Thông báo lưu trong hồ sơ vụ án ghi ngày 19-12-2020).

4. *Sửa chữa nội dung tại dòng thứ 03 từ dưới lên trang số 08 của Bản án như sau:*

“300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và 7.336.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước”.

Ngày 27-7-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐKN-VKSCB, kháng nghị toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 02-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b, đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy Bản án sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 02-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng để xét xử lại.

* Tại phiên toà phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐKN-VKSCB ngày 28-7-2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Bồn Văn M khai: Trưa ngày 18-12-2020, M ăn cơm, uống rượu tại nhà Đặng Văn V1 ở xóm P1, xã N4, huyện B, tỉnh Cao Bằng, sau đó M điều khiển xe mô tô BKS 23K1-075.xx đi đón Đặng Thị L1 ở gần Trường tiểu học xã N4 để đưa đi thị trấn M3, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi đi đến đoạn đường xuống dốc thuộc xóm P1, xã N4, M điều khiển xe một tay không quan sát đoạn đường phía trước làm xe lấn sang trái theo chiều đi của M và đâm vào xe mô tô do Lý Văn P đang chở vợ là Lý Thị S đang đi ngược chiều lên dốc, hậu quả Lý Văn P, Lý Thị S

bị thương nặng và tử vong. Tại thời điểm gây tai nạn M chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Bản án số: 31/2021/HS-ST ngày 02-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử và tuyên bố bị cáo Bồn Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bồn Văn M 05 (năm) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, Biên bản nghị án phản ánh nội dung quyết định của Hội đồng xét xử không đúng với phần quyết định của Bản án về phần trách nhiệm dân sự nên việc Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án không đúng quy định của pháp luật, việc tăng khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần từ 30.000.000 đồng thành 50.000.000 đồng trái với quy định tại Điều 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự gây bất lợi cho bị cáo.

Bản án sơ thẩm không tuyên cấp dưỡng tính từ thời điểm nào, khi Thông báo sửa chữa, bổ sung ghi thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02-7-2021 là không đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy Bản án sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 02-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng để xét xử lại.

Bị cáo Bồn Văn M không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo M trình bày: Việc Tòa án nhân dân huyện B sửa số tiền tổn thất về tinh thần từ 30.000.000 đồng thành 50.000.000 đồng bị cáo không nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ căn cứ xác định: Trưa ngày 18-12-2020, sau khi đã ăn cơm, uống rượu ở nhà của Đặng Văn V1 tại xóm P1, xã N4, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Bồn Văn M điều khiển xe mô tô BKS 23K1-075.xx đến gần Trường tiểu học N4 đón Đặng Thị L1 chở đến thị trấn M3, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi M chở L1 đi được khoảng 01 km đến đoạn đường xuống dốc thuộc xóm P1, xã N4, huyện B, tỉnh Cao Bằng, M thấy kính mũ bảo hiểm bị mờ nhưng không dừng xe mà tiếp tục điều khiển xe mô tô bằng một tay, tay còn lại gạt kính mũ bảo hiểm lên và dụi mắt, không quan sát đoạn đường phía trước trong khi xe đang di chuyển, cũng không giảm tốc độ làm xe mô tô do M điều khiển lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của M và đâm vào xe mô tô do Lý Văn P điều khiển chở vợ là Lý Thị S đang đi ngược chiều lên dốc với tốc độ chậm và đi đúng phần đường của mình. Hậu quả Lý

Văn P, Lý Thị S bị thương nặng được đưa đến Trung tâm Y tế huyện B cấp cứu. Do bị chấn thương sọ não nặng, đến ngày 19-12-2020 Lý Văn P tử vong, ngày 25-12-2020 Lý Thị S tử vong. Tại thời điểm gây tai nạn, Bồn Văn M chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Do vậy, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Bồn Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bồn Văn M 05 (năm) năm tù là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Ngày 02-7-2021, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Bồn Văn M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, đến ngày 09-7-2021 Tòa án nhân dân huyện B ban hành Thông báo số: 01/2021/TB-TA về việc sửa chữa, bổ sung Bản án sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 02-7-2021. Tuy nhiên, Biên bản nghị án phản ánh nội dung quyết định của Hội đồng xét xử không đúng với phần quyết định Bản án đã tuyên tại phiên tòa về phân trách nhiệm dân sự, về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (*Bản án gốc được Hội đồng xét xử thông qua tại Phòng nghị án và có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng xét xử*) nên việc thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án không đúng quy định của pháp luật. Số tiền bị cáo Bồn Văn M phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Văn P và Lý Thị S đều được sửa chữa, bổ sung từ 30.000.000 đồng thành 50.000.000 đồng, dẫn đến tổng số tiền bị cáo phải bồi thường đối với bị hại Lý Văn P được sửa chữa từ 70.076.400 đồng thành 90.076.400 đồng, đối với bị hại Lý Thị S sửa chữa từ 36.646.000 đồng thành 56.646.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sửa chữa từ 5.336.000 đồng thành 7.336.000 đồng. Việc Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án với nội dung làm tăng khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần đối với cả 02 bị hại không đúng với quy định tại Điều 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự gây bất lợi cho bị cáo.

Sau khi gây tai nạn, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 26.144.000 đồng, Bản án không xác định số tiền bị cáo phải bồi thường bao gồm cả số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó hay ngoài số tiền đã bồi thường thì bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền như trong quyết định của Bản án đã tuyên.

Bản án tuyên số tiền bồi thường về chi phí cứu chữa nạn nhân trước khi chết, chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần để lại cho hai cháu Lý Thị Nhung và Lý Văn D1 quản lý, sử dụng nhưng không xác định rõ Nhung có quan hệ như thế nào với nạn nhân, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nạn nhân chỉ có hai con là Lý Thị P2 và Lý Văn D1.

Bản án sơ thẩm không tuyên cấp dưỡng tính từ thì điểm nào, khi Thông báo sửa chữa, bổ sung thời điểm cấp dưỡng nuôi hai cháu Lý Thị P2 và Lý Văn D1 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02-7-2020 là không đúng với quy định tại Điểm a, Mục 2.3 Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Bản án chỉ ghi năm sinh của người được cấp dưỡng mà không ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh nên không có căn cứ xác định thời điểm người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi gây khó khăn cho công tác thi hành án sau này.

Những vi phạm nêu trên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cần phải hủy Bản án sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 02-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng để xét xử lại theo thủ tục chung.

[3] Về án phí: Vụ án do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Bồn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, d khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, hủy Bản án sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 02-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng để xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bồn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện Bảo Lâm;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân